TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2019/QĐST-HS ngày 29/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **N** (Tên gọi khác: H); sinh ngày: 10/07/1982; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1958, và bà Võ Thị T, sinh năm: 1962; Tiền án: không; Nhân than: Ngày 26/8/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Ngày 02/6/1998 bị Tòa án dân nhân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Hiếp dâm"; Ngày 03/10/2005 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi "Đánh bạc"; Ngày 16/9/2011 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, N đi xe ôm từ khu vực Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực cầu Rạch Chiếc thuộc địa bàn Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông (không xác định lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng và cất vào túi quần trước bên phải của mình rồi đi xe ôm về Quận 9 để sử dụng. Khi đến ngã tư Bình Thái, N xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy vừa mua được. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ đến trước số nhà X

đường T, tổ M, khu phố N, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng tuần tra Công an Quận 9 phát hiện N có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra bắt giữ. Thu trong túi quần trước bên phải của N 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn không màu.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên N và hình dấu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bản Kết luận giám định số 80/KLGĐ-H ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên N và hình dấu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5612g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9, N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5612g, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo N đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng

ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử đã xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong sau khi giám định bên ngoài có chữ ký ghi tên N, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 127/18 ngày 04/01/2019) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1.1 Tuyên bố bị cáo N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.2 Xử phạt: N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong sau khi giám định bên ngoài có chữ ký ghi tên N, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 127/18 ngày 04/01/2019);

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Cẩm Hiền